

**SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ~~1570~~/VPĐKĐĐ

Phú Yên, ngày 19 tháng 10 năm 2020

V/v gửi Danh sách trường hợp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã bị hủy theo quy định

Kính gửi:

- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Tổng cục Quản lý đất đai.

Thực hiện Quyết định số 45./QĐ-STNMT ngày 11/10/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường "V/v hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất mã số CN 892872, số vào sổ cấp GCN số CS 07253 cấp ngày 08/11/2018 cho hộ ông Trần Sầm, địa chỉ xã Xuân Lộc, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên" và Quyết định số 44./QĐ-STNMT ngày 11/10/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường "V/v hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất mã số CN 892873, số vào sổ cấp GCN số CS 07254 cấp ngày 08/11/2018 cho hộ ông Trần Sầm, địa chỉ xã Xuân Lộc, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên",

Văn phòng Đăng ký đất đai lập danh sách Giấy chứng nhận đã bị hủy gửi Sở Tài nguyên và Môi trường, Tổng cục Quản lý đất đai để thông báo công khai trên trang thông tin điện tử theo quy định tại Khoản 7 Điều 87 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ (có danh sách đính kèm).

Nay, Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Phú Yên báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường, Tổng cục Quản lý đất đai./

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Như trên;
 - Lãnh đạo VPĐKĐĐ;
 - CN. VPĐKĐĐ thị xã Sông Cầu;
 - Phòng đăng ký cấp GCN;
 - Lưu: VT, PhuĐK.
- } (BĐT)



Nguyễn Vũ Thụy

DANH SÁCH

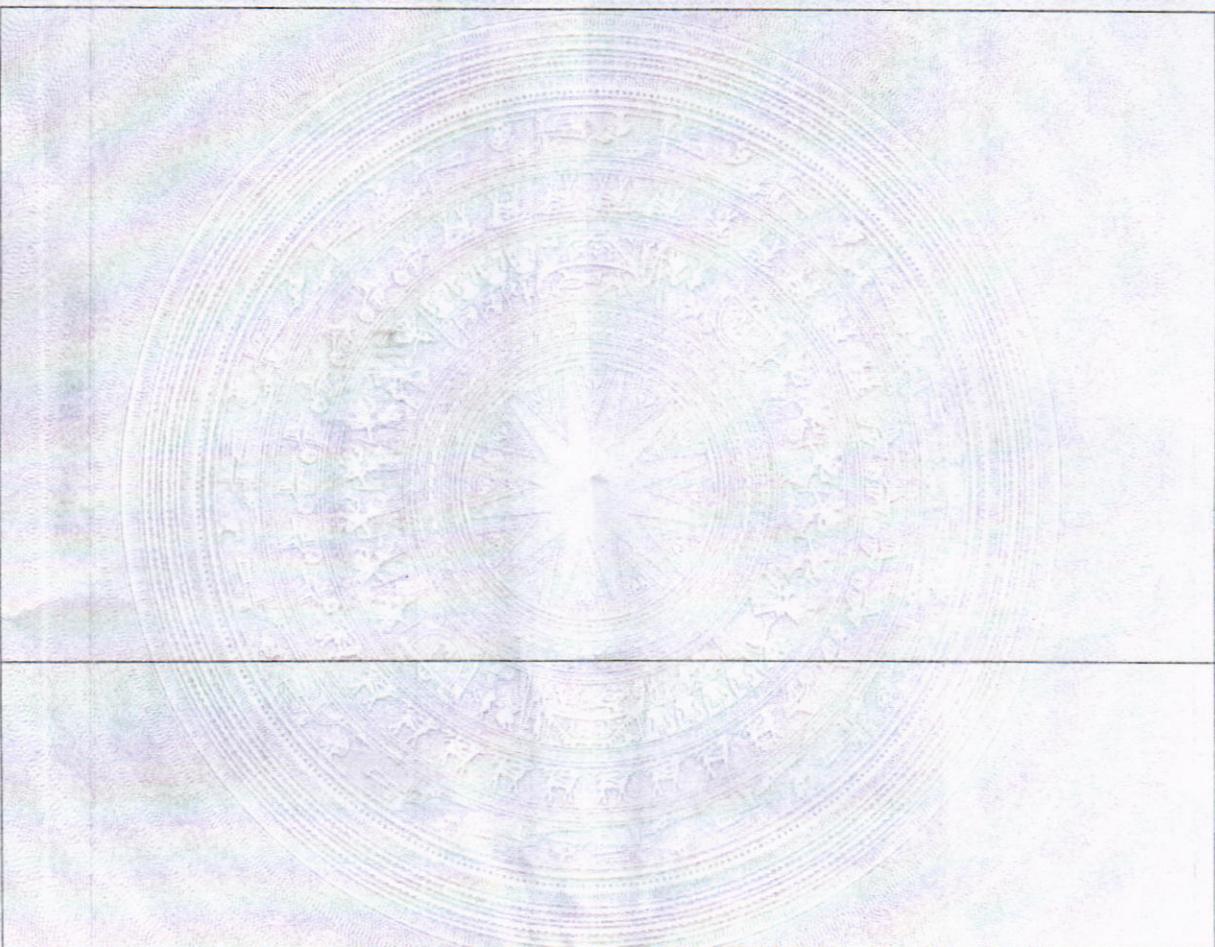
(Chức năng Công Văn số 15.70./VPPKDD ngày .. 45./10/2020 của Văn phòng đăng ký đất đai)



ST T	Chủ sử dụng đất	Giấy chứng nhận đã cấp					Quyết định hủy Giấy chứng nhận			
		Số thửa	Tờ bản đồ	Số phát hành GCN	Số vào sổ	Ngày cấp	Cơ quan cấp	Số hiệu văn bản	Cơ quan ban hành	Ngày ban hành văn bản
1	Hộ ông Trần Sầm, địa chỉ thôn Chính Lộc, xã Xuân Lộc, Thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên	112	117-DC	CN 892872	CS 07253	08/11/2018	Văn phòng Đăng ký đất đai (thừa ủy quyền Sở TN-MT tỉnh Phú Yên)	45./QD-STNMT	Sở Tài nguyên à Môi trường tỉnh Phú Yên	14./10/2020
2	Hộ ông Trần Sầm, địa chỉ thôn Chính Lộc, xã Xuân Lộc, Thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên	86	117-DC	CN 892873	CS 07254	08/11/2018	Văn phòng Đăng ký đất đai (thừa ủy quyền Sở TN-MT tỉnh Phú Yên)	46./QD-STNMT	Sở Tài nguyên à Môi trường tỉnh Phú Yên	14./10/2020

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý

Xác nhận của cơ quan
có thẩm quyền



Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIÊN VỚI ĐẤT



I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất
Họ ông: Trần Sâm
Năm sinh: 1944, Số CMND: 220795570
Địa chỉ thường trú: Thôn Chánh Lộc, xã Xuân Lộc, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

CN 892873

II. Thừa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thừa đất:

- a) Thừa đất số: 86, tờ bản đồ số: 117-ĐC (Đo vẽ năm 2012)
- b) Địa chỉ: Thôn Chánh Lộc, xã Xuân Lộc, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.
- c) Diện tích: 3.406,3 m² (Ba ngàn bốn trăm linh sáu phẩy ba mét vuông)
- d) Hình thức sử dụng: riêng 3.406,3 m²;
+ Đất trồng cây lâu năm: 3.206,3 m²
- e) Thời hạn sử dụng: + Đất ở tại nông thôn: Lâu dài;
+ Đất trồng cây lâu năm: Đến ngày 01/07/2064
- g) Nguồn gốc sử dụng: Công nhận QSDĐ như giao đất có thu tiền sử dụng đất, diện tích: 200,0 m²;
Công nhận QSDĐ như giao đất không thu tiền sử dụng đất, diện tích: 3.206,3 m²;

2. Nhà ở: -/-

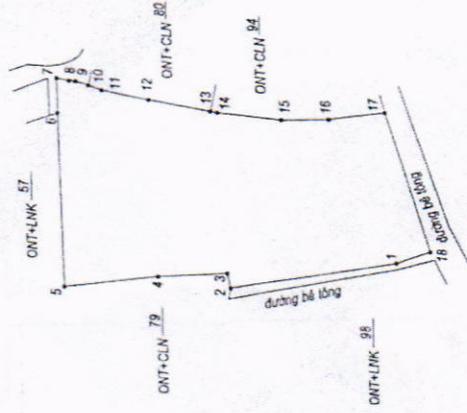
3. Công trình xây dựng khác: -/-

4. Rừng sản xuất là rừng trồng: -/-

5. Cây lâu năm: -/-

6. Ghi chú: -/-

III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất



Số liệu định thửa	Tọa độ VN-2000		Chiều dài (m)
	X	Y	
1	1502744,01	575366,91	40,16
2	1502783,80	575361,50	3,58
3	1502784,55	575365,00	16,52
4	1502801,06	575364,50	22,70
5	1502823,66	575362,33	42,04
6	1502824,80	575404,35	8,42
7	1502824,94	575412,77	3,16
8	1502821,86	575412,05	1,51
9	1502820,36	575411,92	3,23
10	1502817,29	575410,91	3,54
11	1502813,95	575409,73	11,50
12	1502802,74	575407,18	14,99
13	1502788,05	575404,21	1,69
14	1502786,39	575403,88	15,57
15	1502770,95	575401,86	11,25
16	1502759,70	575401,88	13,50
17	1502746,27	575403,30	35,36
18	1502735,90	575369,50	8,51
1	1502744,01	575366,91	

IV. Những thay đổi sau khi cấp Giấy chứng nhận

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý

Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

SAO Y BẢN CHÍNH

Sông Cầu, ngày 08, tháng 11, năm 2020



Nguyễn Văn Tuấn

Phú Yên, ngày 08 tháng 11 năm 2018

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH PHÚ YÊN

TU. GIÁM ĐỐC

GIÁM ĐỐC VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI



Nguyễn Văn Tuấn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIÊN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

Họ ông: **Trần Sâm**

Năm sinh: **1944, Số CMND: 220795570**

Địa chỉ thường trú: **Thôn Chánh Lộc, xã Xuân Lộc, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.**

CN 892872

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.



5 4 2 2 0 5 7 1 8 0 4 0 7 8 4

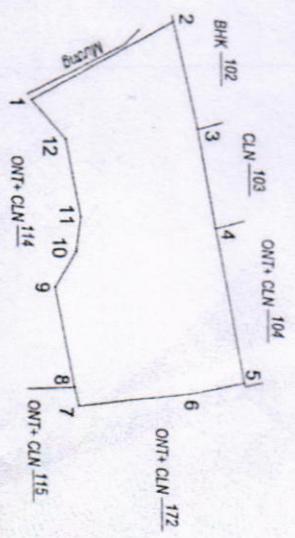
II. Thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thửa đất:

- a) Thửa đất số: 112, tờ bản đồ số: 117-ĐC (Đo vẽ năm 2012)
- b) Địa chỉ: Thôn Chánh Lộc, xã Xuân Lộc, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.
- c) Diện tích: 1.440,0 m² (Một ngàn bốn trăm bốn mươi mét vuông)
- d) Hình thức sử dụng: riêng 1.440,0 m²;
- e) Mục đích sử dụng: + Đất trồng cây lâu năm.
- f) Thời hạn sử dụng: Đến ngày 01/07/2064
- g) Nguồn gốc sử dụng: Công nhận QSDD như giao đất không thu tiền sử dụng đất.

- 2. Nhà ở: -/-
- 3. Công trình xây dựng khác: -/-
- 4. Rừng sản xuất và rừng trồng: -/-
- 5. Cây lâu năm: -/-
- 6. Ghi chú: -/-

III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất



Tọa độ và chiều dài cạnh thửa:

Số thửa	Tọa độ VN-2000		Chiều dài (m)
	X	Y	
1	1502692,07	575199,43	27,17
2	1502715,94	575186,45	18,20
3	1502719,75	575204,25	16,99
4	1502722,62	575221,00	26,34
5	1502727,41	575246,90	9,46
6	1502718,13	575248,75	18,58
7	1502699,66	575250,77	3,26
8	1502698,94	575247,59	16,96
9	1502695,79	575250,93	6,96
10	1502699,26	575224,90	5,96
11	1502700,02	575218,99	13,33
12	1502697,65	575205,87	8,52
1	1502692,07	575199,43	

IV. Những thay đổi sau khi cấp Giấy chứng nhận

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền
<p>Phù Yên, ngày 08 tháng 04 năm 2018</p> <p>SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH PHÚ YÊN</p> <p>TƯQ. GIÁM ĐỐC</p> <p>GIÁM ĐỐC VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI</p> <p><i>Nguyễn Văn Cường</i></p>	<p>SỐ Y BẢN CHÍNH</p> <p>Sông Cầu, ngày 28 tháng 11 năm 2023</p> <p><i>Nguyễn Văn Năm</i></p>